

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **152/2021/HSST**

Ngày 02/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ QUỐC, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Kim Ngân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Trần Ngọc Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Ngọc Chí**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Vinh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 81/2021/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Hữu L (tên gọi khác S), sinh ngày 09/01/1997; tại: PQ – Kiên Giang; Nơi cư trú: kp4, p DĐ, tp PQ, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Bé H ; Vợ Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm 1999; Con có 02 người, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền sự; Tiền án:

Không; Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Quốc trong vụ án khác. Có mặt.

2. **Lê Anh T** (tên gọi khác: PB), sinh ngày 20/9/2001; tại: PQ – Kiên Giang; Nơi cư trú: kp 9, p DĐ, tp PQ, Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Đức T và bà Võ Lệ C ; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, chưa được xoá án tích; Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam kênh 7. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông **Lương Văn H**, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: thôn NC, xã HK, huyện KS, tỉnh NA

2. Ông **Võ Hồng H**, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp K9, thị trấn TH, huyện TH, tỉnh Kiên Giang

3. Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp SĐ, xã DT, tp PQ, Kiên Giang

4. Ông **Nguyễn Thanh L**, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Địa chỉ: kp 10, phường DĐ, tp PQ, Kiên Giang

5. Bà **Phạm Thị B**, sinh năm 1976. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp BV xã HN, tp PQ, Kiên Giang

- *Người có quyền lợi liên quan:* Bà **Phạm Thị X**, sinh năm 1975. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp BT, xã CD, tp PQ, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 02 ngày (ngày 07 và 08/02/2021), Võ Hữu L và Lê Anh T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn phường DĐ và xã CD, thành phố PQ, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/02/2021, Võ Hữu L đi bộ đến nhà trọ Đặng Quân thuộc khu phố 10, phường Dương Đông, L nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, biển số 68T1 – 122.17 của anh Nguyễn Thanh L đang dựng trước phòng. L đi vào lấy trộm chiếc xe dẫn ra ngoài bứt dây điện chạy

xe về nhà L ở kp10 cất giấu. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô trộm cắp chạy đến vừa phế liệu của bà Phạm Thị X ở ấp BT, xã CD khi chạy gần đến, L xuống xe dẫn bộ đi vào và nói với bà X xe mô tô bị hỏng muốn bán phế liệu, bà X đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng (bà X không biết tài sản do trộm cắp mà có). Số tiền bán xe được L tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 07/02/2021, Võ Hữu L rủ Lê Anh T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, thì T đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 08/02/2021, L và T đi bộ đến nhà trọ của bà Võ Thị Mỹ H thuộc kp 12, phường DD. T đứng ngoài canh đường, L đi vào trong lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 94F7 – 4145 của bà Phạm Thị B đang dựng trước phòng dẫn ra ngoài bút dây điện chờ T chạy đến nhà nghỉ HT thuộc kp 11, phường DD nằm nghỉ.

- Lần thứ ba: Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/02/2021, Võ Hữu L điều khiển xe mô tô biển số 94F7-4145 trộm cắp của bà Phạm Thị B chở T chạy trở lại nhà trọ của bà Võ Thị Mỹ H. Lúc này khoảng 01 giờ 40 phút cùng ngày, T đứng ngoài canh đường, L đi vào trong lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 68T1 – 331.09 của bà Võ Hồng H đang dựng trước phòng dẫn ra ngoài bút dây điện chạy đi, T điều khiển xe mô tô chạy theo. L và T chạy xe đến vừa phế liệu bà Phạm Thị X, L thấy vừa phế liệu đóng cửa nên cất giấu chiếc xe mô tô biển số 68T1 – 331.09 trộm cắp của bà Huệ bên hông vừa phế liệu.

- Lần thứ tư: Sau khi cất giấu chiếc xe mô tô biển số 68T1 – 331.09 của bà Huệ bên hông vừa phế liệu. L điều khiển xe mô tô biển số 94F7 – 4145 trộm của bà Bé chở T chạy đến trước nhà trọ TL 2 thuộc ấp BG, xã CD. Lúc này khoảng 02 giờ cùng ngày, T đứng ngoài canh đường, L đi vào trong lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 68F1 – 7106 của anh Nguyễn Văn S đang dựng trước phòng, trên xe có sẵn chìa khóa dẫn ra ngoài điều khiển xe chạy đi, T chạy xe biển số 94F7-4145 theo sau đến ngã ba BG, L đem chiếc xe biển số 68F1-7106 cất giấu trong con hẻm ở gần đó.

- Lần thứ năm: Sau khi cất giấu chiếc xe mô tô biển số 68F1 – 7106 tại ngã ba BG, T điều khiển xe mô tô biển số 94F7 – 4145 chở L chạy trở lại nhà trọ TL 2. Lúc này khoảng 02 giờ 20 phút cùng ngày, T đứng ngoài canh đường, L đi vào trong lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Excirer, biển số 37K1 – 053.81 của anh Lương Văn H đang dựng trước phòng dẫn ra ngoài, T điều khiển xe mô tô biển số 94F7 – 4145 đẩy xe vừa trộm đến ngã ba BG nơi cất giấu xe trước đó. L để lại chiếc xe biển số 37K1- 053.81 và lấy xe mô tô biển số 68F1 – 7106 giấu trước đó chạy đi, T điều khiển xe chạy theo sau đến vừa phế liệu của bà X, L cất giấu xe mô tô biển số 68F1 – 7106 bên hông vừa phế liệu. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 94F7 – 4145 chở L chạy lại ngã ba BG, L vào lấy xe mô tô biển số 37K1 – 053.81 trộm của anh H, L phát hiện xe có công tắc nên mở khóa chạy đi, T

điều khiển xe mô tô biển số 94F7-4145 chạy sau đến vừa phế liệu bà X cất giấu xe mô tô biển số 94F7 – 4145 bên hông vừa phế liệu. Sau đó, L điều khiển xe mô tô biển số 37K1 – 053.81 chở T về nhà.

Đến khoảng 09 giờ ngày 08/02/2021, L điều khiển xe mô tô biển số 37K1 – 053.81 đến gần vừa phế liệu của bà Phạm Thị X, L dẫn 03 chiếc xe mô tô biển số 68T1 – 331.09, biển số 68F1 – 7106 và biển số 94F7 – 4145 trộm cắp của bà Võ Hồng H, Nguyễn Văn S và Phạm Thị B cất giấu trước đó đem vào vừa phế liệu gặp bà X nói xe của người thân không chạy được nhờ bán dùm, bà X nói ở đây chỉ mua với giá phế liệu, thì L đồng ý bán 03 chiếc xe mô tô với giá 2.000.000 đồng (Bà X không biết xe mô tô do trộm cắp mà có). Đến ngày 09/02/2021, bà Phạm Thị X biết 04 xe mô tô mua của L là xe do trộm cắp mà có nên tự nguyện giao nộp lại cho Công an thành phố Phú Quốc. Số tiền bán xe được, L và T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/03/2021, Võ Hữu L và Lê Anh T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phú Quốc khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại Nozza, biển kiểm soát 67T1 – 122.17, số khung: DR10CY065173, số máy: IDR1-065185.

- 01 xe mô tô màu xanh trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 37K1 – 053.81, số khung: 10DY338103, số máy: 55P1-338119.

- 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 68T1 – 331.09, số khung: 08082Y115299, số máy: HC08E0115333.

- 01 xe mô tô màu xanh đen, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 68F1 - 7106, số khung không rõ, số máy: HC12E-1557721.

- 01 xe mô tô màu bạc, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 94F7 - 4145, số khung không rõ, số máy: YG150FMH-000873.

Tất cả vật chứng nêu trên đã trao trả cho người bị hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS, ngày 10/03/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phú Quốc kết luận:

- 01 xe mô tô màu trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại Nozza, biển kiểm soát 67T1 – 122.17, , số khung: DR10CY065173, số máy: IDR1-065185. Tại thời điểm tháng 02 năm 2021, trị giá 9.666.667 đồng.

- 01 xe mô tô màu xanh trắng, nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter, biển kiểm soát 37K1 – 053.81, số khung: 10DY338103, số máy: 55P1-338119. Tại thời điểm tháng 02 năm 2021, trị giá 13.666.667 đồng.

- 01 xe mô tô màu xanh, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 68T1 – 331.09, số khung: 08082Y115299, số máy: HC08E0115333. Tại thời điểm tháng 02 năm 2021, trị giá 9.666.667 đồng.

- 01 xe mô tô màu xanh đen, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 68F1 - 7106, số khung không rõ, số máy: HC12E-1557721. Tại thời điểm tháng 02 năm 2021, trị giá 2.833.333 đồng.

- 01 xe mô tô màu bạc, nhãn hiệu HONDA, loại WAVE, biển số 94F7 - 4145, số khung không rõ, số máy: YG150FMH-000873. Tại thời điểm tháng 02 năm 2021, trị giá 2.166.667 đồng.

Bản cáo trạng số 90/CT-VKSPQ, ngày 02 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc đã truy tố các bị cáo Võ Hữu L và Lê Anh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bà Phạm Thị X khi mua xe không biết do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Hữu L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung vụ án. Bị cáo Lê Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt và xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Về hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo Võ Hữu L và Lê Anh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Hữu L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Anh T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Và tổng hợp với hình phạt 01 năm tù của bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST, ngày 07/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Phú Quốc.

- Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Lời nói sau cùng bị cáo Võ Hữu L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Anh T; bị hại Phạm Thị B, Lương Văn H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Thị X có đơn xin xét xử vắng mặt; bị hại Võ Hồng H, Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh L vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290; khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Lê Anh T, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Võ Hữu L từ ngày 07 đến ngày 08/02/2021 đã 05 lần trộm cắp 05 chiếc xe mô tô trên địa bàn phường DĐ và xã CD, thành phố PQ, với tổng trị giá tài sản là 38.000.000.000 đồng.

Bị cáo Lê Anh T trong ngày 08/02/2021 đã 04 lần tham gia cùng với Võ Hữu L trộm cắp 04 xe mô tô trên địa bàn phường DĐ và xã CD, thành phố PQ, với tổng trị giá tài sản là 28.400.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Quốc truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; nhiều lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác pháp luật; gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Hành vi của các bị cáo cần có mức hình phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Võ Hữu L có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Anh T có tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngày 07/01/2021 bị cáo T đã bị Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST. Đến ngày 08/02/2021 bản án trên có hiệu lực thi hành thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo có thêm tình tiết tăng nặng là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát: Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị áp dụng cho các bị cáo là có căn cứ để xem xét.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Võ Hữu L, Lê Anh T** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Võ Hữu L** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Lê Anh T** 02 (Hai) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (Một) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST, ngày 07/01/2021 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc. Buộc bị cáo **Lê Anh T** phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 (Ba) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành hình phạt theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 16/2021/QĐ-CA, ngày 08/02/2021 của Toà án nhân dân thành phố Phú Quốc.

4. Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú) để yêu cầu xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp Kiên Giang;
- VKS thành phố Phú Quốc;
- Chi cục THA Dân sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Võ Kim Ngân